

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2020/DS-PT

Ngày: 22-12-2020

V/v tranh chấp đòi lại tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tống Văn Viên.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Dừa.

Ông Huỳnh Văn Hoàng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tính, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Lánh, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2020/TLPT-DS ngày 08 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 59/2020/DS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 283/2020/QĐ-PT ngày 10 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị M, sinh năm 1968; địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Bùi Thị M: Ông Phan Văn H, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp P, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. (theo văn bản ủy quyền ngày 17/8/2020, có mặt)

- Bị đơn: Ông Sơn Sĩ Q, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Sơn Sĩ Q: Ông Sơn Thái H, sinh năm 1960; địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (theo văn bản ủy quyền ngày

21/12/2020, có mặt)

- *Người kháng cáo:* Bà Bùi Thị M là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Bà Bùi Thị M và ông Sơn Sĩ Q chung sống vào năm 2015, không có đăng ký kết hôn; do mâu thuẫn không hợp nhau nên hai người không còn chung sống với nhau. Trong thời gian chung sống bà Bùi Thị M có cho ông Sơn Sĩ Q vay 10 chỉ vàng 24k, không có tính lãi, cũng không có làm giấy tờ gì. Bà Bùi Thị M có yêu cầu ông Sơn Sĩ Q trả 10 chỉ vàng 24k cho bà nhiều lần nhưng ông Sơn Sĩ Q không trả; tại biên bản hòa giải ngày 10/01/2020 của Ban nhân dân ấp D thì ông Sơn Sĩ Q thừa nhận có nợ của bà Bùi Thị M 10 chỉ vàng 24k, ông Sơn Sĩ Q đã trả được 05 chỉ vàng 24k, còn nợ lại 05 chỉ vàng 24k. Nay bà Bùi Thị M yêu cầu ông Sơn Sĩ Q phải trả cho bà Bùi Thị M 05 chỉ vàng 24k còn lại trị giá bằng 24.000.000 đồng.

Bị đơn ông Sơn Sĩ Q trình bày: Ông và bà Bùi Thị M có sống chung với nhau như trình bày bà Bùi Thị M; lúc chung sống thì bà Bùi Thị M có đưa cho ông 10 chỉ vàng 24k để mua bán bò và làm ăn trong gia đình nhưng thất bại nên không thu hồi được vốn chứ ông không có vay vàng của bà Bùi Thị M. Khi ông và bà Bùi Thị M không còn sống với nhau thì bà Bùi Thị M khởi kiện cho rằng ông có vay của bà Bùi Thị M 10 chỉ vàng 24k nhưng không có căn cứ nên bà Bùi Thị M rút đơn khởi kiện; sau đó bà Bùi Thị M nhờ chính quyền ấp là bà Lâm Thị M đến gặp ông động viên trả cho bà Bùi Thị M 05 chỉ vàng 24k là xong không yêu cầu gì khác. Bà Bùi Thị M có bỏ vốn ra cho ông làm ăn, mặc dù không thu hồi được nhưng nghĩ đến tình cảm chung sống với nhau nên ông đồng ý đưa cho bà Bùi Thị M 05 chỉ vàng 24k theo ý kiến của bà Bùi Thị M là xong. Nay bà Bùi Thị M tiếp tục kiện cho rằng ông còn nợ 05 chỉ vàng 24k và yêu cầu ông trả thì ông không đồng ý.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 59/2020/DS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 91, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị M buộc ông Sơn Sĩ Q trả cho bà 05 chỉ vàng 24k trị giá bằng tiền 24.000.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/9/2020, bà Bùi Thị M kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà, buộc ông Sơn Sĩ Q trả cho bà 05 chỉ vàng 24k.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của các bên đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Bà Bùi Thị M và ông Sơn Sĩ Q sống chung với nhau như vợ chồng vào năm 2015, trong thời gian sống chung bà Bùi Thị M có đưa cho ông Sơn Sĩ Q 10 chỉ vàng 24k để cho ông Sơn Sĩ Q làm ăn; đến năm 2019, ông Sơn Sĩ Q và bà Bùi Thị M phát sinh mâu thuẫn không sống chung nữa, bà Bùi Thị M yêu cầu ông Sơn Sĩ Q trả lại 10 chỉ vàng 24k; ông Sơn Sĩ Q thừa nhận có nhận 10 chỉ vàng 24k của bà Bùi Thị M để làm ăn trong gia đình (mua bán bò), không phải ông mượn của bà Bùi Thị M; sự việc này đã được bà Bùi Thị M và ông Sơn Sĩ Q thỏa thuận, ông Sơn Sĩ Q đưa lại cho bà Bùi Thị M 05 chỉ vàng 24k, còn lại 05 chỉ vàng 24k bà Bùi Thị M không đòi đồng thời không thưa kiện đến Tòa án được Ban nhân dân ấp D đã lập biên bản ngày 10/01/2020; do ông Sơn Sĩ Q hiện nay đã chung sống với người khác nên bà Bùi Thị M khởi kiện đòi ông Sơn Sĩ Q phải trả 05 chỉ vàng 24k còn lại. Xét thấy, bà Bùi Thị M đã quyết định, định đoạt tài sản của bà và được Ban nhân dân ấp D lập biên bản hòa giải ngày 10/01/2020; nay bà Bùi Thị M lấy lý do ông Sơn Sĩ Q sống với người khác đòi 05 chỉ vàng 24K còn lại là không có cơ sở; từ đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Bùi Thị M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Xét đơn kháng cáo của bà Bùi Thị M còn trong hạn luật định nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung vụ án:

[2] Nguyên đơn bà Bùi Thị M khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Sơn Sĩ Q trả cho bà 05 chỉ vàng 24k có giá trị bằng 24.000.000 đồng, nguyên đơn cho rằng số vàng này nguyên đơn cho bị đơn vay tổng cộng 10 chỉ đã trả được 05 chỉ còn nợ lại 05 chỉ, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nguyên đơn cung cấp Biên bản hòa giải ngày 10/01/2020 của Ban nhân dân ấp D (bút lục 02) có chữ ký xác nhận của các đương sự.

[3] Bị đơn thừa nhận nguyên đơn có đưa cho bị đơn 10 chỉ vàng 24k, nhưng cho rằng lúc còn sống chung thì nguyên đơn đưa cho bị đơn để làm ăn kiếm thêm

thu nhập cho cuộc sống của hai người, khi phát sinh tranh chấp và được hòa giải tại Ban nhân dân ấp D thì các bên đã thống nhất là bị đơn trả cho nguyên đơn 05 chỉ vàng 24k thì các bên không tranh chấp; theo nội dung Biên bản hòa giải ngày 10/01/2020 của Ban nhân dân ấp D cũng thể hiện rõ ông Sơn Sĩ Q trả lại 05 chỉ vàng cho bà Bùi Thị M còn lại 05 chỉ vàng là bà Bùi Thị M không đòi lại và bị đơn đã thực hiện đúng theo nội dung biên bản này đã trả cho nguyên đơn 05 chỉ vàng xong, phía nguyên đơn cũng thừa nhận. Từ đó cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[4] Từ các nhận định và phân tích nêu trên, xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận; ý kiến của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bà Bùi Thị M không được chấp nhận nên theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà Bùi Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Bùi Thị M.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 59/2020/DS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản” giữa nguyên đơn bà Bùi Thị M với bị đơn ông Sơn Sĩ Q.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị M yêu cầu ông Sơn Sĩ Q trả cho bà 05 chỉ vàng 24k trị giá bằng tiền 24.000.000 đồng.

2. Về án phí sơ thẩm: Buộc bà Bùi Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào 600.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà Bùi Thị M đã nộp theo biên lai thu số 0000065 ngày 28/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Trà Vinh nên bà Bùi Thị M được hoàn trả lại số tiền 300.000 đồng.

3. Về án phí phúc thẩm: Buộc bà Bùi Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm bà Bùi Thị M đã nộp theo biên lai thu số 0000145 ngày 22/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- CC THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tổng Văn Viên